

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **26** /2008/NQ-CP

Hà Nội, ngày **17** tháng 11 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số quy định của
Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2007
của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ
thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính,
nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh một số quy định tại Phụ lục những công việc cần triển khai thực hiện ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước (sau đây gọi là Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53) và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 94/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Kế hoạch kèm theo Quyết định 94), như sau:

1. Bãi bỏ công việc quy định tại điểm 2.1, 2.2 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội với Chính phủ”, “Xác định rõ cơ chế giám sát của Quốc hội đối với Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ”.

2. Gộp công việc quy định tại điểm 3.4 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Xây dựng cơ chế lấy ý kiến nhân dân, nhất là các đối tượng chịu sự điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật sẽ ban hành” và sản phẩm số 1, 2, 4 và 5 của Kế hoạch kèm theo Quyết định 94 “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền trong việc đề xuất

kiến nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”, “Nghị định của Chính phủ về quy trình lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dài hạn và hàng năm thuộc thẩm quyền của Chính phủ”, “Nghị định của Chính phủ về cơ chế huy động các chuyên gia, các nhà khoa học và nhân dân vào quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật”, “Nghị định của Chính phủ về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ” thành nhiệm vụ “Xây dựng Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”, Bộ Tư pháp chủ trì, thời gian hoàn thành Quý IV năm 2008.

3. Điều chỉnh thời gian hoàn thành các công việc quy định tại điểm 4.2 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Rà soát thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng điểm” thành nhiệm vụ thường xuyên.

4. Bãi bỏ công việc quy định tại điểm 4.6 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Xây dựng Luật Thủ tục hành chính” và sản phẩm số 7 của Kế hoạch kèm theo Quyết định 94 “Luật về thủ tục hành chính”; giao Văn phòng Chính phủ chủ trì xây dựng “Nghị định về kiểm soát thủ tục hành chính”, thời gian trình Chính phủ Quý II năm 2009.

5. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 5.4 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Xây dựng các Nghị định thay thế Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phù hợp với Đề án cơ cấu tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ khoá XII (2007 - 2011)” vào Quý IV năm 2008.

6. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 5.5 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bên trong của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ” vào Quý II năm 2009.

7. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 5.6 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Tiếp tục thực hiện phân cấp nhiệm vụ từ Chính phủ, các Bộ, ngành cho chính quyền địa phương trong quá trình xây dựng Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ” vào Quý IV năm 2008.

8. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 5.11 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Thông tư liên tịch hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân địa phương quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực” vào Quý I năm 2009.

9. Gộp công việc quy định tại điểm 5.12, 5.15 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân ở huyện, quận, phường”, “Thí điểm nhân dân bầu trực tiếp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” và sản phẩm số 21, 22 của Kế hoạch kèm theo Quyết định 94 “Thí điểm mô

hình tổ chức chính quyền đô thị”, “Đề án thí điểm dân bầu trực tiếp chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” thành nhiệm vụ “Xây dựng Đề án thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường và nhân dân bầu trực tiếp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã”, Bộ Nội vụ chủ trì, thời gian trình Chính phủ Quý III năm 2008 và trình các cấp có thẩm quyền vào Quý IV năm 2008.

10. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 5.17 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Nghiên cứu việc thành lập cơ quan Tài phán hành chính” vào Quý III năm 2009.

11. Gộp công việc quy định tại điểm 6.2 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 53 “Hoàn thiện chức danh, tiêu chuẩn cán bộ, công chức” và sản phẩm số 27 của Kế hoạch kèm theo Quyết định 94 “Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, chức danh cán bộ công chức” thành nhiệm vụ thường xuyên “Hoàn thiện chức danh, tiêu chuẩn cán bộ, công chức”.

12. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 6.5 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Hoàn thiện quy chế đánh giá, phân loại cán bộ, công chức” vào Quý IV năm 2008.

13. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 6.6 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Thí điểm thi tuyển một số chức danh công chức lãnh đạo gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp” vào Quý IV năm 2008.

14. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 6.8 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Xây dựng chế độ phụ cấp công vụ cho cán bộ, công chức hành chính (bao gồm cả cán bộ, công chức đảng, đoàn thể trong hệ thống chính trị)” vào Quý IV năm 2008.

15. Bãi bỏ công việc quy định tại điểm 6.9 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Nghiên cứu có chính sách, chế độ thích hợp về nhà ở cho cán bộ, công chức”; giao Bộ Xây dựng chủ trì xây dựng Đề án chung về chính sách nhà ở cho các đối tượng xã hội có nhu cầu phải giải quyết về nhà ở, thời gian trình Chính phủ Quý I năm 2009.

16. Bãi bỏ công việc quy định tại điểm 6.10 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Chính sách xây dựng và sử dụng nhà công vụ”; giao Bộ Xây dựng chủ trì xây dựng Đề án phát triển nhà ở công vụ, thời gian trình Chính phủ Quý I năm 2009.

17. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 6.13 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng

trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo” vào Quý IV năm 2008, sản phẩm là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

18. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 7.1 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Thí điểm thực hiện cơ chế cấp phát ngân sách theo kết quả công việc đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp dịch vụ công” vào Quý I năm 2009.

19. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 7.5 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Xây dựng cơ chế cổ phần hoá các đơn vị sự nghiệp công lập để sớm thực hiện thí điểm cổ phần hoá các đơn vị sự nghiệp công lập” vào Quý II năm 2009.

20. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 7.6 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Xây dựng cơ chế để thực hiện chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp công lập đang tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên hoặc tự đảm bảo được phần lớn kinh phí hoạt động thường xuyên sang doanh nghiệp nhà nước (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)” vào Quý I năm 2009.

21. Điều chỉnh thời gian hoàn thành công việc quy định tại điểm 7.7 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Xây dựng quy định về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ tại các cơ quan, tổ chức quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản của nhà nước” vào Quý I năm 2009.

22. Bãi bỏ công việc quy định tại điểm 9.3 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết 53 “Xây dựng chế độ công khai về thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan hành chính nhà nước”.

23. Bãi bỏ các sản phẩm sau đây của Kế hoạch kèm theo Quyết định 94:

a) Sản phẩm số 16 “Nghị định của Chính phủ về quản lý nhà nước dịch vụ công”.

b) Sản phẩm số 17 “Luật Phân cấp Trung ương - Địa phương”.

c) Sản phẩm số 23 “Xây dựng Đề án cải cách các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trình Chính phủ”.

d) Sản phẩm số 36 “Nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích người có tài vào làm việc trong khu vực công ở một số ngành chuyên môn”.

đ) Sản phẩm số 38 “Phê duyệt đề án đổi mới nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức”.

e) Sản phẩm số 39 “Trình Chính phủ đề án đổi mới đào tạo của Học viện Hành chính Quốc gia”.

g) Sản phẩm số 43 “Xây dựng Nghị định về tôn vinh nghề nghiệp, danh dự của công chức hành chính”.

h) Sản phẩm số 49 “Đề án xây dựng về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch”.

i) Sản phẩm số 64 “Xây dựng và thực hiện Chương trình đổi mới công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính giai đoạn II (2006 - 2010)”.

k) Sản phẩm số 68 “Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2006 - 2010”.

24. Điều chỉnh thời gian hoàn thành sản phẩm số 60 của Kế hoạch kèm theo Quyết định 94 “Đề án về quản lý chương trình công tác của các cơ quan hành chính nhà nước” vào Quý I năm 2009.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). 205.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng